TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 26 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn S, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản N, T, xã Chiềng Nơi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Lò Thị P, S năm 1992. Địa chỉ: Bản N, T, xã Chiềng Nơi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tạm trú : Bản Cang, xã Chiềng Cang, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn S và chị Lò Thị P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về tình cảm: Anh Hà Văn S và chị Lò Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Anh S và chị P có 03 con chung là Hà Thị Yến, S ngày 25/05/2013 và cháu Hà Văn Thiên, S ngày 11/05/2015 và cháu Hà Văn Thư, S ngày 11/05/2015 anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Thiên và cháu Thư cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) chị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Yến cho tới khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh S, chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Sau khi ly hôn, anh S, chị P được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh S, chị P thực hiện quyền này theo quy định của Điều 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh S và chị P đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

d. Về án phí: Anh Hà Văn S và chị Lò Thị P được miễn án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Chiềng Nơi, huyện Mai Sơn;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh